

Số: 07/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 27 tháng 6 năm 2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được điều chỉnh (*chi tiết đính kèm*)

Điều 2. Thống nhất chưa thực hiện miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại đại hội cổ đông thường niên năm 2026. Trong thời gian chờ bầu bộ máy mới, các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đến khi bộ máy mới được bầu và tiếp quản công việc theo quy định tại khoản 3 điều 154 và khoản 3 điều 168 Luật doanh nghiệp.

Việc miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ thực hiện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường gần nhất, ngay sau khi có văn bản phê duyệt nhân sự chính thức từ UBND tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2025-Nhiệm kỳ 2021-2026 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2025 - Nhiệm kỳ 2026-2031 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	627.133.002.887
2	Nợ phải trả	Đồng	133.193.122.633
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	493.939.880.254
4	Tổng doanh thu	Đồng	222.842.143.875

5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	84.763.228.341
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	68.962.480.334

(Báo cáo đính kèm)

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025.

STT	Chi tiết	Tỷ lệ %	Giá trị (đvt: đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		68.962.480.334
2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025		47.274.607.008
3	Phân phối lợi nhuận:		
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	20%	13.792.496.067
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	14,90%	10.273.442.226
	+ Phân bổ quỹ khen thưởng		6.848.961.484
	+ Phân bổ quỹ phúc lợi		3.424.480.742
	- Mức cổ tức năm 2025 là 25%/vốn điều lệ		72.250.000.000
	+ Phần lợi nhuận còn lại năm 2025	65,10%	44.896.542.040
	+ Phần lợi nhuận các năm trước.		27.353.457.960
	+ 01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng bằng tiền mặt.		

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	246.309.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	107.841.690.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	87.173.352.000
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,34%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	32.774.978.000
6	Tỷ lệ % nước thất thoát	%	13,9%
7	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	Đồng	47.868.735.048
8	Phân phối lợi nhuận		
	- Mức cổ tức tối thiểu 10%		
	- Mức trích quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty thực hiện trích lập theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.		
II	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước		

1	Các dự án cấp nước	Đồng	226.300.000.000
	<i>Năm trước chuyển sang</i>	<i>Đồng</i>	<i>212.300.000.000</i>
	<i>Năm nay</i>	<i>Đồng</i>	<i>14.000.000.000</i>
2	Phát triển mạng lưới cấp nước (15.372m)	Đồng	11.038.790.000
3	Phát triển khách hàng mới (2.000 hộ)	Đồng	5.789.787.000
4	Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định (17.649 chiếc)	Đồng	16.421.365.000
5	Thay thế, duy trì điểm đấu nối (4.000 điểm)	Đồng	4.013.000.000
6	Sửa chữa lớn tài sản cố định, bảo trì duy tu bảo dưỡng định kỳ	Đồng	10.954.000.000
7	Nguồn vốn sử dụng: Quỹ đầu tư phát triển công ty; Vốn chủ sở hữu và vốn vay		

(Chi tiết kèm theo)

Điều 8. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế – Chi nhánh Sài Gòn
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Điều 9. Thông qua thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2026,

- Tổng mức thù lao của thành viên hội đồng quản trị:
04 người x 9.000.000 đ x 12 tháng = 432.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát:
02 người x 5.400.000đ x 12 tháng = 129.600.000 đồng
- Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty:
01 người x 8.000.000 đ x 12 tháng = 96.000.000 đồng

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/06/2026./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Tấn Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty
Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, địa chỉ số 02 Hưng Đạo Vương, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long, Mã số doanh nghiệp: 1500174831. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long đã được tiến hành.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Khách mời tham dự Đại hội:

- Ông: Bùi Quang Hải_ Phó Ban tổ chức Đảng ủy UBND Tỉnh Vĩnh Long
- Ông: Huỳnh Thanh Toàn_ Trưởng phòng Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể, Sở Tài Chính tỉnh Vĩnh Long.

2. Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

II. BẦU BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG :

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

- Bà: Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Kim Quyên - Thành viên
- Ông: Đặng Như Bách - Thành viên

Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,13%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới thời điểm 8 giờ 00 phút ngày 27/6/2026 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 28.900.000 cổ phần.
- Tổng số 59 Cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện cho 28.648.520 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và Người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để

tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Bầu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu

1.1 Đoàn Chủ tọa đại hội:

Đại hội đã bầu đoàn chủ tọa gồm 03 thành viên:

- Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Ngọc Chiến - Thành viên HĐQT
- Ông Văn Kim Hùng Phong - Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý; Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội.

1.2 Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa đại hội cử 02 người làm thư ký đại hội gồm các ông (bà):

- Ông: Lê Văn Thắng - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên

1.3 Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên:

- Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng ban
- Ông Tôn Sĩ Hiệp - Thành viên
- Bà Lương Phượng Minh - Thành viên
- Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thành viên
- Ông Phan Phi Sơn – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

2. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Ngọc Chiến - TV HĐQT, Tổng Giám đốc trình Đại hội thông qua “ Quy chế làm việc tại Đại hội”

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %.
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội tiếp tục nghe Ông Huỳnh Ngọc Chiến - TV HĐQT trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Đặng Tấn Chiến_Chủ tọa đại hội nêu lý do không thực hiện nội 2

dung mục số IV_ Bầu cử của chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Đến thời điểm diễn ra Đại hội, công ty mới nhận được hồ sơ đề cử 02 ứng viên bầu thành viên HĐQT và 01 ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát của cổ đông Công ty CP - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương; cổ đông nhà nước là UBND tỉnh Vĩnh Long đang làm các thủ tục và quy trình cử thành viên ứng cử Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định “ c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của doanh nghiệp” đến nay các nhân sự này đang trong thời gian chờ UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt.

Mặc khác, Luật doanh nghiệp chỉ cho phép Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kéo dài tối đa đến 30/6/2026, nên công ty bắt buộc phải tổ chức đại hội để các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn và triển khai thực hiện trong năm 2026 theo chương trình đại hội vừa nêu. Xin ý kiến đại hội chưa thực hiện việc miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 trong lần đại hội này. Việc miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT và BKS sẽ tổ chức trong Đại hội đồng cổ đông bất thường gần nhất khi có văn bản phê duyệt nhân sự của UBND tỉnh Vĩnh Long. Các thành viên HĐQT và BKS sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 điều 154 và khoản 3 điều 168 Luật doanh nghiệp.

- Đại hội biểu quyết thông qua việc không thực hiện mục IV. Bầu cử của chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %.

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Như vậy nội dung chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được điều chỉnh như sau:

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
3. Chủ tọa cuộc họp cử nhân sự tham gia chủ tọa đoàn và người làm Thư ký Đại hội
4. Thông qua danh sách các thành viên Ban Kiểm phiếu
5. Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
6. Thông qua chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
7. Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2025- NK 2021-2026
8. Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2025 – NK 2021-2026
9. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
10. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và mức cổ tức năm 2025
11. Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
12. Thông qua tờ trình việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

13. Thông qua tờ trình quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2026

14. Đại hội thảo luận về nội dung các tờ trình

15. Chủ tọa đoàn trả lời các câu hỏi mà cổ đông quan tâm

16. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình.

17. Nghỉ giải lao.

18. Công bố kết quả biểu quyết các tờ trình.

19. Thông qua Biên bản Đại hội.

20. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

21. Bế mạc Đại hội.

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

4.1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty, kết quả thực hiện hoạt động 2025-Nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động 2026 - nhiệm kỳ 2026-2031.

Đại hội đã nghe Ông Đặng Tấn Chiến trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty, kết quả thực hiện hoạt động 2025 - nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động 2026- nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2025- nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động 2026-nhiệm kỳ 2026-2031.

Đến thời điểm tổ chức Đại hội, Ban Kiểm soát ghi nhận công tác chuẩn bị nhân sự cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới đã được triển khai theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Người đại diện phần vốn đã gửi văn bản trình xin ý kiến về nhân sự ứng cử Tuy nhiên, các thủ tục và quy trình cử thành viên ứng cử HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ tiếp theo chưa hoàn thiện. Do vậy bộ máy quản trị, giám sát của Công ty trong nhiệm kỳ mới chưa thể kiện toàn ngay tại phiên họp hôm nay.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 điều 154 và khoản 3 điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020, trong trường hợp Đại hội hôm nay chưa thể tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới, HĐQT và BKS đương nhiệm sẽ đương nhiên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giám sát cho đến khi bộ máy mới được bầu và tiếp quản công việc.

Sau đó, Bà Bùi Thiện Ngọc Minh trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2025-nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động 2026-nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

5. Thông qua các tờ trình:

Ông Lê Văn Thắng – Kế toán trưởng trình bày:

5.1 Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (báo cáo đính kèm)

5.2 Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025 (đvt: đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	Đồng	68.962.480.334
2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025	Đồng	47.274.607.008
3	Phân phối lợi nhuận:		
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	20%	13.792.496.067
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	14,90%	10.273.442.226
	+ Phân bổ quỹ khen thưởng		6.848.961.484
	+ Phân bổ quỹ phúc lợi		3.424.480.742
	- Mức cổ tức năm 2025 là 25%/vốn điều lệ		72.250.000.000
	+ Phần lợi nhuận còn lại của năm 2025	65,10%	44.896.542.040
	+ Phần lợi nhuận của các năm trước.		27.353.457.960
	+ 01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng bằng tiền mặt.		

Ông Văn Kim Hùng Phong – Thành viên HĐQT trình bày:

5.3 Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	246.309.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	107.841.690.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	87.173.352.000
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,34%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	32.774.978.000
6	Tỷ lệ % nước thất thoát	%	13,9%
7	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	Đồng	47.868.735.048

8	Phân phối lợi nhuận		
	- Mức cổ tức tối thiểu 10%		
	- Mức trích quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty thực hiện trích lập theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.		
II	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước		
1	Các dự án cấp nước	Đồng	226.300.000.000
	<i>Năm trước chuyển sang</i>	<i>Đồng</i>	<i>212.300.000.000</i>
	<i>Năm nay</i>	<i>Đồng</i>	<i>14.000.000.000</i>
2	Phát triển mạng lưới cấp nước (15.372m)	Đồng	11.038.790.000
3	Phát triển khách hàng mới (2.000 hộ)	Đồng	5.789.787.000
4	Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định (17.649 chiếc)	Đồng	16.421.365.000
5	Thay thế, duy trì điểm đầu nối (4.000 điểm)	Đồng	4.013.000.000
6	Sửa chữa lớn tài sản cố định, bảo trì duy tu bảo dưỡng định kỳ	Đồng	10.954.000.000
7	Nguồn vốn sử dụng: Quỹ đầu tư phát triển công ty; Vốn chủ sở hữu và vốn vay		

5.4 Tờ trình tổng mức thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty năm 2026:

- Tổng mức thù lao của thành viên hội đồng quản trị 04 người x 9.000.000 đ x 12 tháng = 432.000.000 đồng

- Tổng mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát 02 người x 5.400.000đ x 12 tháng = 129.600.000 đồng

- Tổng mức thù lao của Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty 01 người x 8.000.000đ x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

Bà Bùi Thiện Ngọc Minh, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

5.5 Tờ trình thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

6. Đại hội thảo luận

6.1 Ý kiến cổ đông:

- Công ty cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng: Sử dụng lợi nhuận các năm trước chi cổ tức năm nay xin hỏi còn lại bao nhiêu xin cho cổ đông biết; quỹ đầu tư phát triển chưa sử dụng hết có thể đưa vào chia cổ tức được hay không?

6.2. Chủ tọa đại hội trả lời cổ đông:

- Ông Đặng Tân Chiến: Số liệu lợi nhuận các năm trước có trình bày trên báo cáo tài chính năm 2025 chi tiết mời ông Lê Văn Thắng kế toán trưởng thông tin chi tiết; đối với quỹ đầu tư phát triển công ty dự kiến đầu tư cho dự án NMN trường An khoản 160 tỷ.

- Ông Lê Văn Thắng: Lợi nhuận các năm trước có trình bày trên báo cáo tài chính năm 2025 là 34,4 tỷ đồng sử dụng bổ sung cổ tức cho năm 2025 là 27,4 tỷ số còn lại 07 tỷ để dự phòng cho công tác đầu tư các dự án và phát triển doanh nghiệp, dự phòng rủi ro trong nhiệm kỳ 3 (2026-2031) vì lợi nhuận năm kế hoạch hàng năm trong nhiệm kỳ tới sau khi trích lập các quỹ phần còn lại sẽ chia hết cổ tức cho cổ đông.

7. Biểu quyết các tờ trình

7.1. Biểu quyết và báo cáo kết quả biểu quyết các tờ trình

7.1.1 Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tại thời điểm bỏ phiếu.

Tại thời điểm 9h 45 phút ngày 27/6/2026 hiện có 59 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 28.648.520 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7.2.2 Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết

Đại hội đã nghe Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu biểu quyết và công bố kết quả như sau:

- Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, có 59/59 phiếu phát ra thu vào. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 28.648.520 cổ phần.

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025, có 59/59 phiếu phát ra thu vào. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 28.648.520 cổ phần

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, có 59/59 phiếu phát ra thu vào. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 28.648.520 cổ phần

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, có 59/59 phiếu phát ra thu vào. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 28.648.520 cổ phần.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Trình thông qua tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2026, có 59/59 phiếu phát ra thu vào.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.640.820 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,97%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 7.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,03%

8. Thông qua Biên bản Đại hội.

Trước Đại hội Ông Lê Văn Thắng Trưởng Ban thư ký đã trình bày Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Biên bản Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: *Giơ thẻ biểu quyết*

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

11. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội tiếp tục nghe Ông Lê Văn Thắng Trưởng Ban thư ký trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

- Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: *Giơ thẻ biểu quyết.*

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.648.520 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

IV. KẾT LUẬN

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kết thúc vào lúc 10 giờ 55 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.capnuocvl.com.vn> ./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thắng
Trưởng ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung
Thành viên



Đặng Tấn Chiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 06 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, Thứ tư, ngày 27/6/2026.

Địa điểm: Số 02 Đường Hưng Đạo Vương, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-11h30		
I. Chuẩn bị (7h30-8h)	Đón tiếp đại biểu và khách mời <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu- Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông- Phát tài liệu Đại hội	Ban tổ chức
II. Nghi thức (8h-8h10)	Khai mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội.- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức Chủ tọa ĐH (biểu quyết)
III. Nội dung BC (8h10-10h)	Báo cáo/ Tờ trình thông qua Đại hội <ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình Đại hội- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và NK 2021-2026 và phương hướng NK 2026-2031.- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và NK 2021-2026 và phương hướng NK 2026-2031.- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.- Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2025.- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.- Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2026.- Đại hội thảo luận và góp ý- Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Trưởng BKS Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch

(10h-10h30)	Nghỉ giải lao	
(10h30-10h50)	Kết quả biểu quyết các tờ trình - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
IV. Bế mạc (11h-11h30)	Tổng kết Đại hội - Thông qua Biên bản Đại hội. - Thông qua Nghị quyết Đại hội. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban Thư ký Ban Thư ký Ban tổ chức

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Tấn Chiến

Vĩnh Long, ngày 5 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2021-2026, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ
2026-2031; KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031; kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG
- Tên viết tắt: VWACO
- Mã cổ phiếu: VLW
- Sàn giao dịch: Upcom
- Địa chỉ: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long
- Số điện thoại: (0270) 382 2583
- Số fax: (0270) 382 9432
- Website: www.capnuocvl.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500174831
- Vốn điều lệ: 289.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần 28.900.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
Trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2025:
 - + Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 147.390.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 51%
 - + Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước và Môi trường Bình Dương: 9.725.862 cổ phần, chiếm tỉ lệ 33,65%.
 - + Công ty Cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng: 1.445.000 cổ phần, chiếm tỉ lệ 5%.
 - + Cổ đông khác: 2.990.038 cổ phần, chiếm tỉ lệ 10,35%

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Sản xuất nước uống đóng chai; kinh doanh nước uống đóng chai; thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các dự án cấp nước; kinh doanh các dự án cấp nước; dịch vụ tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý dự án các công trình kỹ thuật hạ tầng; kinh doanh thiết bị, vật tư

chuyên ngành nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

II. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- Đại hội đồng cổ đông ngày 30/06/2021, bầu Hội đồng quản trị có 05 thành viên gồm:
 - + Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Tấn Phát – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 - + Bà Lê Thị Quyên- Thành viên HĐQT.
 - + Ông Đặng Thanh Bình – Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Trường Ảnh – Thành viên HĐQT.
- Ngày 24/06/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị gồm Ông Đặng Thanh Bình, Ông Nguyễn Trường Ảnh và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị là Ông Trần Tấn Đức và Ông Văn Kim Hùng Phong. Đến thời điểm này Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 có 5 thành viên gồm:
 - + Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Tấn Phát – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 - + Bà Lê Thị Quyên- Thành viên HĐQT.
 - + Ông Trần Tấn Đức– Thành viên HĐQT
 - + Ông Văn Kim Hùng Phong – Thành viên HĐQT
- Ngày 27/06/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Tấn Phát để nghỉ hưu, kể từ ngày 01/01/2024. Đến thời điểm này Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 có 4 thành viên gồm.
 - + Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
 - + Bà Lê Thị Quyên- Thành viên HĐQT.
 - + Ông Trần Tấn Đức– Thành viên HĐQT
 - + Ông Văn Kim Hùng Phong – Thành viên HĐQT
- Ngày 19/02/2025 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021- 2026 là Ông Huỳnh Ngọc Chiến người đại diện vốn nhà nước đồng thời bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đến thời điểm này có 5 thành viên gồm:
 - + Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Huỳnh Ngọc Chiến – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 - + Bà Lê Thị Quyên- Thành viên HĐQT.
 - + Ông Trần Tấn Đức– Thành viên HĐQT
 - + Ông Văn Kim Hùng Phong – Thành viên HĐQT

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Nước sạch thương phẩm	1000m ³	18.103	18.720	18.626	19.088	19.484
2	Doanh thu và thu thu nhập khác	Triệu/đ	192.831	204.893	213.793	219.456	222.842
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	74.702	84.841	87.767	89.147	84.763

4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	69.081	78.996	80.924	73.100	68.962
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	17.971	18.840	19.957	26.604	26.331
6	ROE	%	17,99	19,50	18,43	15,61	14,21
7	Cổ tức	%	14	16	16,22	14,33	25

2.2 Đầu tư, sửa chữa mở rộng Hệ thống cấp nước nhiệm kỳ 2021-2026

- Mạng ống tải và phân phối > D100: Lắp đặt 21.425 mét với giá trị 24.316 triệu/đồng.

- Mạng ống dịch vụ < D100: Lắp đặt 169.476 mét với giá trị 54.582 triệu/đồng.

- Đầu nối khách hàng: Lắp đặt 10.401 hộ với giá trị 23.256 triệu/đồng.

- Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định: Thay thế 71.339 chiếc với giá trị 48.399 triệu/đồng.

- Duy trì đầu nối hộ khách hàng: 9.490 hộ với giá trị 13.086 triệu/đồng.

- Các công trình khác : 97.295 triệu/đồng.

2.3 Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế, quy định của công ty, triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã sử dụng có hiệu quả vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các đô thị Tỉnh.

- Các chế độ báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

- Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giám nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể... Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước.

- Hoàn thành chỉ tiêu hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

3. Tình hình quản trị công ty

3.1 Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ % tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch	30/6/2021	38/38	100%	
2	Lê Thị Quyên	Thành viên	30/6/2021	38/38	100%	

3	Nguyễn Tấn Phát	Thành viên	30/6/2021	21/25	84%	Nghỉ hưu 1/1/2024
4	Đặng Thanh Bình	Thành viên	30/6/2021	17/17	100%	
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên	30/6/2021	17/17	100%	
6	Văn Kim Hùng Phong	Thành viên	24/6/2023	21/21	100%	
7	Trần Tấn Đức	Thành viên	24/6/2023	21/21	100%	
8	Huỳnh Ngọc Chiến	Thành viên	19/2/2025	9/9	100%	

3.2 Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã ban hành 39 Nghị quyết và 7 Quyết định về nhân sự, Quy chế quản lý... và các Quyết định của Chủ tịch HĐQT-Người đại diện theo pháp luật về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ngoài các phiên họp định kỳ mỗi năm 4 lần theo đúng quy định, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập các cuộc họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định để định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và người quản lý điều hành khác nhiệm kỳ 2021- 2026.

TT	Họ tên	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hội đồng quản trị		802,6	862,9	822,9	752,9	1.086
	Tiền lương	Triệu/đ	532,6	574,9	534,9	536,9	722
	Thù lao		270	288	288	216	364
2	Ban kiểm soát		537,8	607,1	571,5	549,2	773,9
	Tiền lương	Triệu/đ	460,8	511,1	475,5	477,2	615,9
	Thù lao	Triệu/đ	77	96	96	72	158
3	Tổng giám đốc và người quản lý khác		1.638,6	2.056,3	1.929,6	1.414,3	2.191,1
	Tiền lương	Triệu/đ	1.590,6	1.996,3	1.857,6	1.342,3	2.096,1
	Thù lao	Triệu/đ	48	60	72	72	95
	Tổng cộng		2.979	3.526	3.324	2.716	4.051

5. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị, luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở vật chất hiện có và linh hoạt trong tổ chức và điều hành, kịp thời triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp nhằm đạt được kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã thông qua cụ thể như sau:

- Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2026: 3,89%
- Mức cổ tức bình quân giai đoạn 2021-2026: 17,11%
- Thực hiện kế hoạch từng năm, giai đoạn 2021-2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021			2022			2023			2024			2025		
			KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%
1	Nước sạch thương phẩm	1000 m3	18.100	18.103	100,02	18.650	18.720	100,38	18.850	18.626	98,81	18.650	19.088	102,35	20.058	19.484	97,14
2	Doanh thu	Triệu đồng	192.175	192.831	100,34	198.754	204.893	103,09	204.982	213.793	104,30	214.329	219.456	102,39	237.065	222.842	94,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.662	74.702	110,40	76.967	84.841	110,23	84.911	87.767	103,36	87.859	89.147	101,47	98.165	84.763	86,35
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	64.677	69.081	106,81	73.756	78.996	107,10	81.136	80.924	99,74	71.666	73.100	102,00	79.335	68.962	86,93
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	17.386	17.971	103,36	18.526	18.840	101,69	18.954	19.957	105,29	26.376	26.604	100,86	30.157	26.331	87,31
6	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,5	19,51	100,05	18,7	18,71	100,05	17,5	18,64	106,51	16,00	15,10	94,38	14,00	13,94	99,57

6. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc điều hành đối với Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT theo định kỳ, kết quả thực hiện tốt, kịp thời và bám sát chủ trương của HĐQT/Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Một số nội dung giám sát chủ yếu:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hàng năm.
+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp; việc thực hiện kế hoạch chi tiết của đơn vị đảm bảo các chiến lược, kế hoạch kinh doanh được triển khai đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

+ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như đề xuất các phương hướng trình Hội đồng quản trị xem xét, phê chuẩn.

+ Báo cáo tình hình tài chính và giải pháp huy động vốn, sử dụng vốn trong đầu tư phát triển, quản lý nợ và tối ưu dòng tiền trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

+ Việc tuân thủ các quy định pháp luật trong điều hành doanh nghiệp cũng như công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.

+ Đánh giá mức độ rủi ro và chỉ đạo kịp thời công tác quản lý điều của Tổng giám đốc và người điều hành khác theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

7. Việc công bố thông tin

Trong nhiệm, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty trong nhiệm kỳ qua đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ <http://capnuocvl.com.vn>, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ Tài Chính.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
1	Nước sạch thương phẩm	1000m ³	20.058	19.484	97,14%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	237.065	222.842	94,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu/đ	98.165	84.763	86,35%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu/đ	79.335	68.962	86,93%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu/đ	30.157	26.331	87,31%
6	ROE	%	15,85	14,21	89,64%
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	14	13,92	99,5%

Năm 2025 công ty đã trình phương án điều chỉnh giá nước sạch, đồng thời xây dựng chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch năm 2025 với doanh thu nước sạch dự kiến áp dụng giá nước mới từ tháng 07/2025 để đảm bảo tăng trưởng tối thiểu 8% theo Công văn số 1011/STC-ĐKKD ngày 22/04/2025 của Sở Tài chính Vĩnh Long. Do nhiều yếu tố khách

quan như sáp nhập các sở ngành và sáp nhập tỉnh nên giá nước của công ty đến tháng 12/2025 UBND tỉnh mới ban hành, vì vậy giá nước sạch không được tăng theo kế hoạch nên doanh thu và lợi nhuận chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Tình hình quản trị công ty năm 2025

Các Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
Các Nghị quyết:			
1	01/NQ-HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết đề cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung chức danh tổng giám đốc nhiệm kỳ 2021-2026
2	02/NQ-HĐQT	29/03/2025	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	03/NQ-HĐQT	29/03/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I/2025
4	04/NQ-HĐQT	07/05/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
5	05/NQ-HĐQT	25/6/2025	Sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
6	06/NQ-HĐQT	25/6/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý II/2025
7	07/NQ-HĐQT	28/6/2025	Chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2025
8	08/NQ-HĐQT	29/7/2025	Phê chuẩn quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025
9	09/NQ-HĐQT	22/8/2025	Nghị quyết trả cổ tức bằng tiền năm 2024 cho cổ đông công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long
10	10/NQ-HĐQT	13/11/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý 4/2025
Các Quyết định:			
1	89/QĐ-CN	19/02/2025	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc
2	Các Quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2025 thuộc thẩm quyền của người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT công ty.		

3. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, năng động, đặc biệt tìm kiếm khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng. Mở thêm nhiều kênh thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của đơn vị.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế.
- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên thị trường chứng

khoản và công tác báo cáo giám sát cho UBND tỉnh của người đại diện vốn nhà nước tại đơn vị.

4. Hoạt động của Tổng Giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.

5. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc Công ty và người điều hành khác

- Tổng giám đốc đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành công ty. Trong năm 2025, Công ty gặp nhiều khó khăn như nguồn nước bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn quản lý diễn ra rất phức tạp, chi phí sản xuất, kinh doanh tăng nhưng Tổng Giám đốc đã kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp hữu hiệu nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Tổng Giám đốc đã có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời trong công tác tổ chức, kiến nghị và trình Hội đồng quản trị bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý theo nhu cầu của công ty, cải tiến quy trình làm việc, hoàn thiện bộ máy quản lý giúp công việc đạt hiệu quả hơn. Chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng xây dựng các giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt hiệu quả.

6. Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và người quản lý điều hành khác năm 2025.

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị		722.040.466	364.320.000	1.086.360.466
	Đặng Tấn Chiến	Chủ tịch	722.040.466	-	722.040.466
	Huỳnh Ngọc Chiến	Thành viên	-	79.200.000	79.200.000
	Lê Thị Quyến	Thành viên	-	95.040.000	95.040.000
	Trần Tấn Đức	Thành viên	-	95.040.000	95.040.000
	Văn Kim Hùng Phong	Thành viên	-	95.040.000	95.040.000
2	Ban kiểm soát		615.969.303	158.400.000	774.369.303
	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng ban	615.969.303	-	615.969.303
	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	79.200.000	79.200.000
	Nguyễn Hữu Bình	Thành viên	-	79.200.000	79.200.000
3	Tổng giám đốc và người quản lý khác		2.096.124.241	95.040.000	2.191.164.241
	Huỳnh Ngọc Chiến	Tổng giám đốc	364.423.077	-	364.423.077
	Nguyễn Quốc Đạt	Phó Tổng giám đốc	582.851.512	-	582.851.512
	Lương Minh Triết	Phó Tổng	582.851.512	-	582.851.512

		giám đốc			
	Lê Văn Thắng	Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị công ty	565.998.140	95.040.000	661.038.140

IV ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2026- 2031 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Định hướng nhiệm kỳ 2026-2031

1.1 Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2026-2031

Chỉ tiêu	ĐVT	2026	2027	2028	2029	2030
Nước sạch thương phẩm	1.000m ³	19.110	19.684	20.668	21.704	22.807
Doanh thu	Triệu/đ	246.309	271.002	297.633	327.560	359.234
<i>Trong đó: nước sạch</i>	<i>Triệu/đ</i>	<i>223.936</i>	<i>230.662</i>	<i>242.193</i>	<i>272.136</i>	<i>298.548</i>
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu/đ	107.842	117.386	124.663	130.721	136.134
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu/đ	87.173	94.809	100.630	105.477	109.807
Nộp ngân sách	Triệu/đ	32.775	36.152	38.337	40.917	43.677
ROE	%	17,34	18,20	18,62	18,80	18,85
Mức cổ tức tối thiểu	%	10	10	10	10	10
Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,90	13,63	13,30	12,92	12,65

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 110,02% /năm

- Tốc độ tăng lợi nhuận trước thuế bình quân: 110,26%/năm

- Nộp ngân sách nhà nước bình quân: 110,86% tỷ đồng

- Lập phương án điều chỉnh tăng giá nước sạch 12% vào đầu năm 2029.

- Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước là 308,8 tỷ đồng bằng nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển và vốn vay.

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	246.309
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	107.842
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	87.173
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,34
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	32.775
6	Tỷ lệ % nước thất thoát	%	13,9
7	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	Triệu đồng	48.101

8	Phân phối lợi nhuận		
	- Mức cổ tức tối thiểu 10%		
	- Mức trích quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty thực hiện trích lập theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.		
9	Đầu tư phát triển		
	- Các dự án cấp nước	Triệu đồng	226.300
	- Phát triển mạng lưới cấp nước (15.372m)	Triệu đồng	11.039
	- Phát triển khách hàng mới (2.000 hộ)	Triệu đồng	5.789
	- Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định (17.649 chiếc)	Triệu đồng	16.421
	- Thay thế, duy trì điểm đầu nối (4.000 điểm)	Triệu đồng	4.013
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định, bảo trì duy tu bảo dưỡng định kỳ	Triệu đồng	10.954

2. Định hướng nhiệm kỳ 2026-2031

Trong nhiệm kỳ tới dự báo tình hình kinh tế tiếp tục ổn định và đang trên đà phát triển. Tuy nhiên doanh nghiệp sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu xâm nhập mặn, tăng giá điện, ... trong bối cảnh đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã được ĐHQĐ thông qua, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển vốn, tăng cường công tác giám sát, quản lý tốt công nợ nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng vùng phục vụ của công ty. Lập kế hoạch đề nghị cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương giao vùng phục vụ có địa giới hành chính tiếp giáp khu vực do công ty cung cấp nước trong giai đoạn 2026-2030.

- Khai thác sử dụng phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.

- Triển khai thực hiện đề án Scada, đồng hồ thông minh cho hệ thống cấp nước, đa dạng hóa nhiều hình thức thu tiền nước để tiến tới việc thu tiền nước không dùng tiền mặt.

- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước và tăng cường tìm kiếm nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức tín dụng, kêu gọi đầu tư từ các nhà đầu tư trong nước kể cả việc phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế quản trị nội bộ, đặt biệt là việc xây dựng và ban hành bộ định mức đối với hoạt động sản xuất của công ty... đưa vào sử dụng hình thức khoán chi phí đến

từng bộ phận, trả lương theo năng suất và hiệu quả công việc.

- Phần đầu đạt tỷ lệ hộ dân cấp nước theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung thực hiện cấp nước an toàn, đầu tư có chiều sâu để giảm tỷ lệ thất thoát nước của công ty, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước sạch của tất cả người dân trên địa bàn đô thị tỉnh.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu toàn diện công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung vào các hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh nước sạch đồng thời mở rộng đầu tư hoặc hợp tác ở những lĩnh vực có tiềm năng mà pháp luật cho phép.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công bố thông tin của đơn vị hơn nữa nhằm công khai minh bạch tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị công ty đến tất cả các cổ đông để cùng kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Đặng Tấn Chiến

Số: 52 / BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026, Tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp nước Vĩnh Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026, tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của Ban kiểm soát như sau:

A. PHẦN 1 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ% TH25/KH25	Tỷ% TH25/TH24
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1000m ³	19.088	20.058	19.484	97,14%	102,08%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	219.456	237.065	222.842	94,00%	101,54%
	<i>Trong đó doanh thu nước sạch</i>	Triệu đồng	176.949	206.203	183.677	89,08%	103,80%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	89.147	98.165	84.763	86,35%	95,08%
	<i>Trong đó lợi nhuận nước sạch</i>	Triệu đồng	63.357	80.098	61.066	76,99%	97,33%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	73.100	79.335	68.962	86,93%	94,34%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	26.604	30.157	26.331	87,31%	98,97%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	25,29	27,45	23,86	86,93%	94,34%
7	Vốn điều lệ	Triệu đồng	289.000	289.000	289.000	100,00%	100,00%

Năm 2025 công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ và doanh thu so với năm trước, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách được bảo đảm đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do giá bán nước sạch chưa tăng kịp thời, tốc độ tăng trưởng doanh thu chưa đáp ứng kỳ vọng đã ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước chưa đạt kế hoạch đề ra, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 23,86%, bằng 86,93% kế hoạch và đạt 94,34% của năm 2024.

Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, thực hiện như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1000 m3	18.103	18.720	18.626	19.088	19.484
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	192.831	204.893	213.793	219.456	222.842
	<i>Trong đó: Doanh thu nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>164.596</i>	<i>172.601</i>	<i>172.025</i>	<i>176.949</i>	<i>183.677</i>
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	74.702	84.841	87.767	89.147	84.763
	<i>Trong đó: Lợi nhuận nước sạch</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>57.550</i>	<i>64.886</i>	<i>60.569</i>	<i>63.357</i>	<i>61.666</i>
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	69.081	78.996	80.924	73.100	68.962
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	17.971	18.840	19.957	26.604	26.331
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	289.000	289.000	289.000	289.000	289.000
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,90	27,33	28,00	25,29	23,86
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	14	16	16,22	14,33	25

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh gắn với nhiệm vụ bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục cho nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Mặc dù chịu ảnh hưởng của biến động kinh tế, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, nguồn nước bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn khó lường, ... nhưng Công ty vẫn duy trì được tăng trưởng và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước, đời sống người lao động từng bước được cải thiện, nghĩa vụ với Nhà nước được thực hiện đầy đủ.

2. Về công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước:

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, công tác đầu tư xây dựng, cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước được triển khai tương đối đồng bộ, bám sát định hướng phát triển của đơn vị, góp phần nâng cao năng lực cung cấp nước, mở rộng phạm vi phục vụ khách hàng và từng bước hiện đại hóa hệ thống mạng lưới.

Tổng giá trị đầu tư toàn nhiệm kỳ đạt 260.934 triệu đồng. Mặc dù giá trị đầu tư có sự biến động giữa các năm, song nhìn chung xu hướng đầu tư được tăng cường, đặc biệt trong các năm 2023 và 2024 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hệ thống và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

Về phát triển mạng lưới, đơn vị đã đầu tư lắp đặt mới 21.425 mét mạng ống tải và phân phối, với tổng giá trị 24.316 triệu đồng. Khối lượng đầu tư tăng mạnh qua các năm, đặc biệt năm 2025 đạt 11.125 mét, gấp gần 9 lần so với năm 2021. Kết quả này góp phần nâng cao khả năng truyền tải nước sạch, tăng độ bao phủ mạng lưới và tạo điều kiện phát triển khách hàng tại các khu vực mới.

Đối với mạng ống dịch vụ D40–90, trong nhiệm kỳ đã thực hiện đầu tư và cải tạo 169.476 mét, với tổng giá trị 54.582 triệu đồng. Trong đó, lắp đặt mới 113.660 mét và thay thế 55.816 mét. Việc đầu tư mở rộng kết hợp thay thế các tuyến ống cũ, xuống cấp đã góp phần giảm thất thoát nước, nâng cao áp lực cấp nước và tăng tính ổn định của hệ thống.

Công tác phát triển khách hàng tiếp tục được quan tâm thực hiện với tổng số 10.401 hộ đầu nối mới, giá trị đầu tư 23.256 triệu đồng. Mặc dù số lượng đầu nối mới có xu hướng giảm dần vào cuối nhiệm kỳ do thị trường từng bước bão hòa tại một số khu vực, song vẫn bảo đảm duy trì tốc

độ phát triển khách hàng và mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng khách hàng mới có xu hướng chậm lại.

Đơn vị cũng chú trọng công tác sửa chữa, cải tạo và thay thế tài sản nhằm bảo đảm an toàn vận hành hệ thống. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện sửa chữa, thay thế với tổng giá trị 61.485 triệu đồng, bao gồm thay thế, chỉnh trang 9.490 hộ khách hàng và thay thế định kỳ 71.339 đồng hồ nước. Giá trị đầu tư cho công tác này tăng liên tục qua các năm, thể hiện sự quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm thất thoát nước và duy trì độ chính xác trong công tác đo đếm.

Đối với các công trình khác, đơn vị đã thực hiện đầu tư với tổng giá trị 97.295 triệu đồng, chiếm khoảng 37,3% tổng giá trị đầu tư toàn nhiệm kỳ.

(Chi tiết xem Phụ lục 1 đính kèm)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và các Báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2021–2026 trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán và các báo cáo liên quan do Tổng Giám đốc và người điều hành khác của công ty cung cấp. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã thực hiện việc lập và trình bày Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan. Các Báo cáo tài chính được lập đúng thời gian quy định. Hệ thống sổ sách kế toán được tổ chức đầy đủ; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận, phản ánh và hạch toán theo đúng quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát đã phối hợp theo dõi quá trình kiểm toán, xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý (nếu có) và các kiến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập đối với Công ty. Kết quả kiểm toán cho thấy Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành; phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định.

2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026:

(Chi tiết xem Phụ lục 2 đính kèm)

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Tên chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1- Cơ cấu tài sản						
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56,82%	51,52%	47,25%	47,98%	47,25%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,18%	48,48%	52,75%	52,02%	52,75%
2- Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19,73%	18,63%	17,34%	22,20%	21,24%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	80,27%	81,37%	82,66%	77,80%	78,76%
Nợ phải trả/Vốn CSH	%	24,58%	22,89%	20,98%	28,53%	26,97%
3- Khả năng thanh toán						
Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	4,38	4,76	4,85	4,10	4,07
Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,03	4,38	4,55	3,95	3,92

Khả năng thanh toán tức thời (Tiền + Các hoàn tương đương tiền)/(Tổng Nợ ngắn hạn)	Lần	3,74	3,85	3,68	3,75	3,67
4-Hiệu quả						
Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	14,08%	15,74%	15,12%	12,50%	11,12%
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	39,35%	42,71%	43,28%	37,45%	34,63%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	17,94%	19,47%	18,43%	15,61%	14,21%
Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,90%	27,33%	28,00%	25,29%	23,86%

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, chi phí đầu vào liên tục biến động, Công ty đã tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục cho khách hàng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính cơ bản ổn định, duy trì tăng trưởng về quy mô tài sản và sản lượng tiêu thụ nước sạch, bảo toàn, phát triển vốn doanh nghiệp. Tuy nhiên, do giá nước chưa tăng kịp thời đã ảnh hưởng một số chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách chưa đạt kế hoạch đề ra; hiệu quả kinh doanh có giảm nhẹ so với năm trước.

Trong nhiệm kỳ 2021–2026, Công ty đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như biến động giá nguyên vật liệu, chi phí đầu tư tăng cao và yêu cầu ngày càng lớn về chất lượng dịch vụ, Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ đều nằm trong ngưỡng an toàn, không phát sinh rủi ro mất cân đối tài chính, không phụ thuộc nhiều vào vốn vay và luôn bảo đảm khả năng thanh toán. Công ty không chỉ bảo toàn được vốn nhà nước mà còn tích lũy được nguồn lực đáng kể thông qua tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Đây là nền tảng tài chính vững chắc để Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư mở rộng, hiện đại hóa hệ thống cấp nước và nâng cao năng lực cạnh tranh trong nhiệm kỳ 2026-2031.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như tốc độ tăng trưởng khách hàng mới có xu hướng chậm lại, một số chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch trong những năm cuối nhiệm kỳ, các chỉ tiêu hiệu quả như ROA giảm từ 15,74% (2022) xuống 11,12% (2025), ROE giảm từ 19,47% (2022) xuống 14,21% (2025), tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm từ 43,28% (2023) xuống 34,63% (2025).

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2026

1.1 Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 – 2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Hội đồng quản trị đã phát huy vai trò là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển doanh nghiệp, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển, quản lý tài chính, và các nội dung thuộc thẩm quyền. Các nghị quyết được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở để Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị luôn duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất theo quy định; thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, kiểm tra việc thực hiện

các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư và các rủi ro có thể phát sinh để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy công ty, Hội đồng quản trị, Công ty duy trì tăng trưởng ổn định về quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận; năng lực tài chính tiếp tục được củng cố; hệ thống cấp nước được đầu tư mở rộng; vốn nhà nước và vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

1.2. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện tốt chức năng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ, Tổng Giám đốc đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp quản lý, điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế; duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định; bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục phục vụ nhu cầu của người dân và các tổ chức trên địa bàn.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích; các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Tổng tài sản của Công ty tăng từ 490,3 tỷ đồng năm 2021 lên 627,1 tỷ đồng năm 2025; vốn chủ sở hữu tăng từ 393,6 tỷ đồng lên 493,9 tỷ đồng; cơ cấu tài chính an toàn, khả năng thanh toán và mức độ tự chủ tài chính luôn duy trì ở mức cao.

Công tác đầu tư phát triển được quan tâm thực hiện với tổng giá trị đầu tư toàn nhiệm kỳ hơn 260 tỷ đồng, tập trung vào phát triển mạng lưới cấp nước, thay thế tài sản, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và đầu tư các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh. Các công trình sau khi hoàn thành đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng phạm vi phục vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc đã chú trọng công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tóm lại, trong nhiệm kỳ 2021–2026, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đội ngũ người điều hành đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp. Hoạt động của Hội đồng quản trị bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch và hiệu quả. Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp; nâng cao đời sống người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực về các mặt: sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý tài chính, công bố thông tin và các mặt công tác khác của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

2. Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được giao. Hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh, năng lực cấp nước được nâng cao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được đầu tư phát triển, đời sống người lao động được cải thiện và quyền lợi của cổ đông được bảo đảm.

Ban Kiểm soát đánh giá việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức, chi trả thù lao và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong năm 2025 cũng như trong nhiệm kỳ 2021–2026 được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các nội dung trên đã góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản trị doanh nghiệp; hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, cổ đông và doanh nghiệp; đồng thời tạo nền tảng tài chính vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 14,33% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc chốt danh sách cổ đông, xác định đối tượng được hưởng cổ tức và thực hiện chi trả được thực hiện đúng quy trình, đúng đối tượng, đúng thời gian và phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

3. Việc công bố thông tin với UBCKNN & Sở giao dịch chứng khoán:

Công ty tuân thủ đúng quy định của Bộ tài chính và Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin của công ty đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty trên các trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ <http://capnuocvl.com.vn>, trang công bố thông tin điện tử của UBCKNN (IDS), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (CIMS), Hệ thống công bố thông tin các doanh nghiệp nhà nước của Bộ tài Chính.

4. Các hoạt động công tác khác:

Qua kiểm tra, xem xét các chế độ, quyền lợi của người lao động, việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Kết quả nhận thấy các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và quy định của công ty. Công ty thực hiện tốt các chính sách xã hội do Đảng nhà nước phát động như ủng hộ quỹ tấm lòng vàng, quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai và tặng quà gia đình chính sách, cán bộ về hưu, hỗ trợ gia đình chính sách, Hội khuyến học, công tác xã hội từ thiện khác. Các tổ chức chính trị xã hội: Đảng bộ, Công đoàn, ... đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng luật định.

B. PHẦN 2 - BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1 Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	Trưởng BKS	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, kiểm toán	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên BKS	Cử nhân Kế toán	Miễn nhiệm TVBKS từ ngày 24/06/2023
4	Nguyễn Hữu Bình	Thành viên BKS	Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	Trúng cử TVBKS ngày 24/06/2023

2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Stt	Họ Tên	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/04	100%	04/04	100%	04/04	100%	02/04 (*)	50%	04/04	100%
3	Nguyễn Thị Thu Hà	04/04	100%	04/04	100%	02/04 (**)	50%				
4	Nguyễn Hữu Bình					02/04 (**)	50%	04/04	100%	04/04	100%

(*) Trong 6 tháng đầu năm 2024 bà Nguyễn Thị Hồng Nhung nghỉ thai sản theo chế độ.

(**) ĐHCĐ ngày 24/06/2023 bà Nguyễn Thị Thu Hà miễn nhiệm TV BKS và ông Nguyễn Hữu Bình đắc cử TVBKS.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát đều được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện

hành và Điều lệ Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã xây dựng và triển khai chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định; thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua việc nghiên cứu báo cáo quản trị, báo cáo tài chính, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tài chính, đầu tư, quản lý tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác thẩm định báo cáo tài chính, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập được thực hiện đầy đủ theo quy định. Trong năm, Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng, ban chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giám sát; kịp thời trao đổi, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2025 và trong toàn nhiệm kỳ 2021–2026; đồng thời sẽ tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giám sát nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn 2026–2031.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CỔ ĐÔNG

1. Đánh giá công tác quản trị, quản lý của hội đồng quản trị

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và định hướng phát triển Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và bảo toàn, phát triển vốn của doanh nghiệp. Công tác quản trị từng bước được đổi mới theo hướng nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện nhiều dự án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối, thay thế đồng hồ nước, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành. Tổng giá trị đầu tư thực hiện toàn nhiệm kỳ đạt trên 260 tỷ đồng, góp phần nâng cao năng lực cấp nước và chất lượng phục vụ khách hàng.

2. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám Đốc, người điều hành khác:

Qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn được giao; chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty. Công tác quản lý tài chính được thực hiện hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn vốn và duy trì nền tài chính lành mạnh. Tổng tài sản tăng từ 490,3 tỷ đồng năm 2021 lên 627,1 tỷ đồng năm 2025; vốn chủ sở hữu tăng từ 393,6 tỷ đồng lên 493,9 tỷ đồng. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu luôn duy trì ở mức cao từ 78% đến 83% tổng nguồn vốn; hệ số nợ thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung của doanh nghiệp, thể hiện mức độ an toàn tài chính cao. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định. Mặc dù các chỉ tiêu sinh lời có xu hướng giảm do áp lực gia tăng chi phí đầu vào và hạn chế trong việc điều chỉnh giá nước, Công ty vẫn duy trì ROE ở mức 14,21% năm 2025 và bình quân nhiệm kỳ trên 17%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu luôn duy trì ở mức trên 30%, cao hơn nhiều doanh nghiệp cùng ngành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát nhận thấy vẫn còn một số khó khăn, hạn chế khách quan ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của Công ty như: Tốc độ phát triển khách hàng mới có xu hướng chậm do thị trường cấp nước sinh hoạt dần bão hòa. Sản lượng nước phục vụ khu

công nghiệp tăng chưa tương xứng với năng lực đầu tư hạ tầng cấp nước. Một số dự án đầu tư mở rộng công suất và phát triển mạng lưới cấp nước còn chậm do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Chi phí sản xuất nước liên tục gia tăng trong khi giá bán nước chưa được điều chỉnh kịp thời theo biến động của các yếu tố đầu vào...

3. Đánh giá công tác phối hợp giữa hội đồng quản trị và tổng giám đốc

Năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ 2021–2026, Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, duy trì mối quan hệ phối hợp hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất giữa công tác quản trị và công tác điều hành doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị tập trung thực hiện chức năng hoạch định chiến lược, quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản trị doanh nghiệp. Tổng Giám đốc thực hiện tốt vai trò tổ chức điều hành, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị thành các chương trình, kế hoạch và giải pháp thực hiện cụ thể.

Sự phối hợp giữa hai bộ phận đã góp phần quan trọng vào việc duy trì tốc độ tăng trưởng của Công ty trong nhiệm kỳ, thể hiện qua việc tổng tài sản tăng từ 490,3 tỷ đồng năm 2021 lên 627,1 tỷ đồng năm 2025; vốn chủ sở hữu tăng từ 393,6 tỷ đồng lên 493,9 tỷ đồng; hệ thống cấp nước tiếp tục được đầu tư mở rộng, chất lượng dịch vụ khách hàng từng bước được nâng cao và tình hình tài chính luôn được duy trì ở mức an toàn.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông luôn được duy trì trên tinh thần tuân thủ pháp luật, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và hướng đến mục tiêu chung là bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác giám sát; tạo điều kiện để Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp, tiếp cận các nội dung liên quan đến hoạt động quản trị, đầu tư, tài chính và chiến lược phát triển của Công ty. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát cơ bản được tiếp thu, xem xét và xử lý phù hợp.

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu; phối hợp giải trình, làm rõ các nội dung được Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát. Công tác phối hợp giữa các bên được thực hiện trên tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với cổ đông, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai thông tin, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thực hiện quyền biểu quyết, quyền được cung cấp thông tin và các quyền hợp pháp khác của cổ đông. Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các quyền này nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp và bình đẳng giữa các cổ đông.

Trong suốt nhiệm kỳ, không phát sinh vụ việc phức tạp, tranh chấp hoặc khiếu kiện liên quan đến công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông. Mối quan hệ phối hợp công tác được duy trì hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

IV. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026

Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026 được thể hiện như sau:

STT	Tên chi tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tiền lương	Triệu đồng	460,8	511,1	475,5	477,2	615,9
2	Thù lao	Triệu đồng	77,0	96,0	96,0	72,0	158,0
Tổng cộng			537,8	607,1	571,5	549,2	773,9

Công ty đã chi và hạch toán thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát theo quy định và được thể hiện thành mục riêng trên báo cáo tài chính sau kiểm toán.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN:

Trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021–2026, Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và tình hình tài chính của Công ty; bảo đảm việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã xây dựng và thực hiện đầy đủ chương trình công tác toàn nhiệm kỳ; phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên, tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc. Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư phát triển, quản lý vốn và tài sản, công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện quyền của cổ đông.

Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện khách quan, đúng quy định, góp phần hạn chế rủi ro, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đã kịp thời kiến nghị Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Các kiến nghị cơ bản được tiếp thu và triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát không phát hiện các sai phạm trọng yếu trong công tác quản trị, điều hành, quản lý tài chính hoặc việc thực hiện các quyền của cổ đông có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2025 và trong toàn nhiệm kỳ 2021–2026

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2026, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các tồn tại, hạn chế nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Các nội dung trọng tâm như sau:

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và kế hoạch tài chính năm 2026. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát công tác tài chính, kế toán và quản lý vốn, tài sản: Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các nguồn lực tài chính của Công ty bảo đảm đúng quy định, hiệu quả và tiết kiệm. Giám sát việc thực hiện chế độ kế toán, thống kê, quản lý tài chính; việc lập và công bố báo cáo tài chính theo quy định. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2026 trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

- Giám sát công tác đầu tư xây dựng và quản lý tài sản: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026; tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước và các công trình khác.

- Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ: Giám sát việc thực hiện các quy chế quản trị doanh nghiệp, quy chế tài chính và các quy định nội bộ của Công ty. Theo dõi việc thực hiện công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và công khai, minh bạch thông tin theo quy định. Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông: Giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ

của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Theo dõi việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, việc công bố thông tin và thực hiện các chính sách liên quan đến cổ đông. Giám sát việc chi cổ tức. Tiếp nhận, xem xét các ý kiến, kiến nghị của cổ đông thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Nâng cao chất lượng hoạt động Ban Kiểm soát: Tăng cường nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, kế toán, kiểm toán và quản trị công ty. Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, kiểm toán độc lập và các đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả công tác giám sát. Lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

C. PHẦN 3 - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031:

Trong nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch làm việc nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, chiến lược và định hướng công ty trong nhiệm kỳ mới.
- Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

D. PHẦN 4 - ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Qua công tác giám sát và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước và Đại hội đồng cổ đông quan tâm một số nội dung trọng tâm nhiệm kỳ sau:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2031 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch cấp nước của tỉnh. Tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động xây dựng các giải pháp phát triển khách hàng mới trong bối cảnh thị trường cấp nước sinh hoạt từng bước bão hòa. Chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các dự án có khả năng phát huy hiệu quả nhanh, mở rộng vùng phục vụ và gia tăng sản lượng nước thương phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm điện năng, hóa chất và vật tư. Tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước; nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng tài sản. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư mở rộng công suất và phát triển mạng lưới cấp nước. Tăng cường tiếp cận, làm việc với các chủ đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị nhằm khai thác tối đa nhu cầu sử dụng nước và mở rộng thị trường tiêu thụ. Thường xuyên rà soát các yếu tố hình thành giá nước, xây dựng phương án điều chỉnh giá nước phù hợp với quy định và tình hình thực tế nhằm bảo đảm cân đối tài chính, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước quan tâm hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án cấp nước trọng điểm. Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục điều chỉnh giá

nước khi các yếu tố đầu vào biến động lớn, bảo đảm doanh nghiệp có đủ nguồn lực tái đầu tư và phát triển bền vững. Tiếp tục có chính sách khuyến khích phát triển hạ tầng cấp nước, mở rộng vùng phục vụ cấp nước sạch đến các khu vực nông thôn, vùng ven đô thị và các khu công nghiệp mới.

- Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủng hộ các chủ trương đầu tư phát triển dài hạn của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị doanh nghiệp. Tiếp tục tạo điều kiện để Hội đồng quản trị và Ban điều hành chủ động triển khai các giải pháp đổi mới quản trị, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng hành cùng Công ty trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, cổ đông, người lao động và khách hàng.

Trên đây là những nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026, tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban TGĐ Công ty;
- Lưu: Ban kiểm soát, Thư ký.



Phụ lục 01: Về công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

Nội dung đầu tư	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Khối lượng	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng	Giá trị (Triệu đồng)
1. Mạng ống tải và phân phối	Mét	1.276	3.403	1.714	3.241	2.614	7.791	4.696	4.987	11.125	4.894
+ Lắp đặt mới	"	1.276	3.403	1.714	3.241	2.614	7.791	4.696	4.987	11.125	4.894
+ Thay thế	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Mạng ống dịch vụ D40-90	Mét	36.750	13.650	36.523	10.630	37.335	11.285	35.216	9.567	23.652	9.450
+ Lắp đặt mới	"	26.083	8.642	30.196	7.155	14.286	4.535	30.596	7.637	12.499	4.455
+ Thay thế	"	10.667	5.008	6.327	3.475	23.049	6.750	4.620	1.930	11.153	4.995
3. Đầu nối khách hàng	Hộ	2.634	5.321	2.328	5.064	1.748	3.952	1.939	4.768	1.752	4.151
+ Lắp đặt mới	"	2.634	5.321	2.328	5.054	1.748	3.952	1.939	4.768	1.752	4.151
4. Sửa chữa thay thế		14.728	7.116	17.637	8.686	15.683	13.743	16.304	16.035	16.477	15.905
+ Thay thế, chỉnh trang	Hộ	1.643	2.044	2.092	2.699	2.454	3.408	2.224	3.204	1.077	1.731
+ Thay thế đồng hồ định kỳ	Chiếc	13.085	5.072	15.545	5.987	13.229	10.335	14.080	12.831	15.400	14.174
5. Công trình khác		-	7.642	-	1.577	-	17.134	-	49.294	-	21.648
Tổng số			30.132		29.198		53.905		84.651		6.048

Phụ lục 02: Tình hình tài chính của Công ty
Bảng cân đối kế toán của Công ty được tóm tắt như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU		31/12/2025	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
	TỔNG TÀI SẢN	627.133	612.666	556.736	513.625	490.312
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	330.784	318.710	293.702	249.030	211.700
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	296.349	293.956	263.034	264.594	278.613
	TỔNG NGUỒN VỐN	627.133	612.666	578.666	513.625	490.312
A-	NỢ PHẢI TRẢ	133.193	136.000	96.534	95.675	96.750
I-	Nợ ngắn hạn	81.341	77.689	60.496	52.335	48.282
II-	Nợ dài hạn	51.852	58.311	36.038	43.341	48.468
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	493.940	476.666	482.132	417.949	393.562
I-	Vốn chủ sở hữu	493.940	476.666	482.132	417.949	392.239
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	289.000	289.000	289.000	289.000	289.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	125.638	111.846	111.846	65.639	28.124
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	79.302	75.821	81.286	63.310	75.115
II-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	1.323

Kết quả sản xuất Kinh doanh được tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	199.129	195.196	186.994	184.939	175.540
2.	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	19.817	16.234	19.627	15.045	11.991
3.	Thu nhập khác	Triệu đồng	3.896	8.026	7.172	4.909	5.301
4.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	84.763	89.147	87.767	84.841	74.702
5.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	15.801	16.047	6.843	5.845	5.621
6.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	68.962	73.100	80.924	78.996	69.081
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.031	2.192	2.462	2.390	2.066

Số: 79/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế AGN International.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 được đăng tải trên website của công ty (capnuocvl.com.vn)

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	627.133.002.887
2	Nợ phải trả	Đồng	133.193.122.633
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	493.939.880.254
4	Tổng doanh thu	Đồng	222.842.143.875
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	84.763.228.341
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	68.962.480.334

2. Ý kiến của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh

nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như kính gửi;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tấn Chiến

Số: 80/TTr-HĐQT

Vinh Long, ngày 27 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vinh Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vinh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Chi tiết	Tỷ lệ %	Đơn vị: đồng Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025		68.962.480.334
2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025		47.274.607.008
3	Phân phối lợi nhuận:		
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	20%	13.792.496.067
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	14,90%	10.273.442.226
	+ Phân bổ quỹ khen thưởng		6.848.961.484
	+ Phân bổ quỹ phúc lợi		3.424.480.742
	- Mức cổ tức năm 2025 là 25%/vốn điều lệ		72.250.000.000
	+ Phần lợi nhuận còn lại năm 2025	65,10%	44.896.542.040
	+ Phần lợi nhuận các năm trước.		27.353.457.960
	+ 01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng bằng tiền mặt.		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.



Số: 81/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Đồng	246.309.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	107.841.690.000
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	87.173.352.000
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	17,34%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	32.774.978.000
6	Tỷ lệ % nước thất thoát	%	13,9%
7	Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026	Đồng	47.868.735.048
8	Phân phối lợi nhuận		
	- Mức cổ tức tối thiểu 10%		
	- Mức trích quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty thực hiện trích lập theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.		

2. Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Các dự án cấp nước	Đồng	226.300.000.000

	- Năm trước chuyển sang	Đồng	212.300.000.000
	- Năm nay	Đồng	14.000.000.000
2	Phát triển mạng lưới cấp nước (15.372m)	Đồng	11.038.790.000
3	Phát triển khách hàng mới (2.000 hộ)	Đồng	5.789.787.000
4	Thay thế đồng hồ nước đến hạn kiểm định (17.649 chiếc)	Đồng	16.421.365.000
5	Thay thế, duy trì điểm đầu nối (4.000 điểm)	Đồng	4.013.000.000
6	Sửa chữa lớn tài sản cố định, bảo trì duy tu bảo dưỡng định kỳ	Đồng	10.954.000.000
7	Nguồn vốn sử dụng: Quỹ đầu tư phát triển công ty; Vốn chủ sở hữu và vốn vay		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như kính gửi;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Tấn Chiến



PHỤ LỤC 1

(Đầu tư phát triển HTCN kế hoạch năm 2026)

1. Các dự án đầu tư phát triển:

Tên dự án/công trình	ĐVT	SL	Giá trị (đồng)
1. Dự án đầu tư xây dựng chưa thực hiện năm trước chuyển sang.			212.300.000.000
- Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m ³ /ngđ lên 24.000 m ³ /ngđ	C.trình	1	20.000.000.000
- Nhà máy nước Trường an 2	C.trình	1	160.000.000.000
- Cải tạo trạm bơm cấp II - NMN Hưng Đạo Vương	C.trình	1	8.000.000.000
- Xây dựng Trạm biếp áp 630 kVA, Nhà máy nước Hưng Đạo Vương	C.trình	1	1.500.000.000
- Lắp đặt 02 máy bơm chìm nước thô NMN Trường An Q=450m ³ /h; H=20m (Bao gồm: thiết bị, CN, HT điện)	C.trình	1	3.000.000.000
- Hệ thống Quan trắc nước thô theo quy định luật tài nguyên môi trường (online gửi về sở tài nguyên môi trường, trước tháng 7/2026), đối với các nhà máy có công suất >10.000 m ³ /ngày đêm	C.trình	1	4.000.000.000
- Lắp các thiết bị theo dõi áp lực HTCN Thành phố Vĩnh Long	C.trình	1	800.000.000
Cải tạo khuôn viên, văn phòng làm việc + Trạm bơm 1 – Chi nhánh cấp nước Vũng Liêm	C.trình	1	15.000.000.000
2. Dự án đầu tư xây dựng mới năm nay			14.000.000.000
- Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D560 đường Hưng Đạo Vương (đoạn từ đường Nguyễn Thị Út đến đường 2 Tháng 9, phường 1, Thành Phố Vĩnh Long)	C.trình	1	14.000.000.000
Tổng cộng			226.300.000.000

2. Phát triển ống phân phối :

Tên dự án/công trình	ĐVT	SL	Giá trị (đồng)
1. Ống chuyển tải, phân phối do công ty đầu tư toàn bộ	Mét	15.372	11.038.790.000

3. Phát triển mới khách hàng, thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định, duy trì đầu nối, thay thế sửa chữa, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng.

Tên dự án/công trình	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
1. Phát triển mới khách hàng	Hộ	2.000	5.789.787.000
2. Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định	Chiếc	17.649	16.421.365.000
3. Chi phí duy trì đầu nối hộ khách hàng	Hộ	4.000	4.013.000.000
4. Chi phí thay thế sửa chữa, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng	Đồng	-	10.954.000.000
Tổng cộng			37.178.152.000

Số: 83 /TTr.BKS

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long kính trình Đại hội đồng thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Hải Âu TIC số 39B Trường Sơn Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Địa chỉ đăng ký: số 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trong số 03 đơn vị trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thiện Ngọc Minh

Số: 82/TTr-HĐQT

Vinh Long, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Vinh Long;

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vinh Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty năm 2026 như sau:

Chi tiết như sau:

- Tổng mức thù lao của thành viên hội đồng quản trị 04 người x 9.000.000 đ x 12 tháng = 432.000.000 đồng

- Tổng mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát 02 người x 5.400.000đ x 12 tháng = 129.600.000 đồng

- Tổng mức thù lao của Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty 01 người x 8.000.000đ x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

